THPT Nguyễn Văn Tăng

Năm học 2023 - 2024

ĐIỂM THI GIỮA HỌC KỲ I - KHỐI 12

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
1	000561	Nguyễn Quốc An	31/05/2006	12A1	4	3.5	7.5	5.3	3.68	2	5.68	4.5	1.25	5.75	5.5	3	8.5	5.8	4	9.8										
2	000566	Nguyễn Thị Yến Linh	19/01/2006	12A1	3.5	3.25	6.75	8	3.85	1.7	5.55	4	1.75	5.75	4	1.75	5.75	5.8	4	9.8										
3	000576	Vũ Quang Huy	19/03/2006	12A1	4.5	2.25	6.75	1.5	3.33	2	5.33	2.5	0.5	3	3.5	0.75	4.25	5.6	4	9.6										
4	000637	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	01/09/2006	12A1	3.75	3.5	7.25	4.8	4.2	2	6.2	5.25	2.25	7.5	4.5	1.75	6.25	5.6	4	9.6										
5	000639	Nguyễn Tường Khang	08/05/2006	12A1	4.5	3.5	8	5.8	4.38	2	6.38	5.25	2.25	7.5	4.75	2.75	7.5	5	4	9										
6	000644	Nguyễn Phan Đức Tín	16/10/2006	12A1	3.25	2.75	6	7	5.08	1.5	6.58	4.75	2.25	7	4	2.5	6.5	5.8	4	9.8										
7	000646	Lê Nguyễn Ngọc Vy	02/10/2006	12A1	3.75	2.75	6.5	7	2.98	1.6	4.58	3.5	1	4.5	4.5	1	5.5	5.6	4	9.6										
8	000658	Nguyễn Thế Vinh	04/02/2006	12A1	3.5	3.5	7	4.3	4.2	1.6	5.8	5.5	3	8.5	3.75	2	5.75	5.4	4	9.4										
9	000684	Nguyễn Quỳnh Mai Anh	06/03/2006	12A1	3.5	3.75	7.25	7.3	4.9	2	6.9	5.5	2	7.5	5	3.5	8.5	5.4	4	9.4										
10	000686	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	12A1	4.5	3	7.5	6	3.85	1.8	5.65	3	1	4	5.25	2.25	7.5	4.4	4	8.4										
11	000688	Dương Minh Khoa	26/03/2006	12A1	4.75	3.5	8.25	4.3	3.85	1.9	5.75	5	2.25	7.25	4.75	4	8.75	5.2	4	9.2										
12	000690	Lê Thành Phát	22/03/2006	12A1	4	3.5	7.5	5.5	4.03	2	6.03	5.5	1.75	7.25	4.75	2.5	7.25	5.8	4	9.8										
13	000692	Nguyễn Hoàng Uyên Thảo	23/10/2006	12A1	3.5	2.75	6.25	5.3	2.98	1.4	4.38	5.5	3.5	9	3.75	1.25	5	5.4	3.75	9.15										
14	000694	Nguyễn Phạm Cẩm Tú	04/12/2006	12A1	3.75	3	6.75	7.3	4.73	2	6.73	3.5	0.5	4	4.75	2	6.75	5.2	4	9.2										
15	000701	Giang Cao Thanh Ngân	31/10/2005	12A1	3	2.75	5.75	6.3	3.5	1.3	4.8	3.75	0.5	4.25	4.5	1	5.5	6	3.1	9.1										
16	000704	Đặng Tấn Thành	26/03/2006	12A1	3.75	3.5	7.25	5	4.2	1.9	6.1	3.75	0.75	4.5	4.25	1.25	5.5	4.4	4	8.4										
17	000705	Bùi Minh Thư	05/08/2006	12A1	2.5	2.75	5.25	4.5	2.45	1.3	3.75	2.5	0	2.5	3.5	1.25	4.75	4.8	4	8.8										
18	000734	Nguyễn Hải Đăng	11/07/2006	12A1	3.5	3.5	7	7.3	4.2	2	6.2	4.25	3.25	7.5	5.5	2.5	8	5.6	4	9.6										
19	000735	Nguyễn Thanh Hậu	30/06/2006	12A1	3.75	3.5	7.25	5.5	3.68	1.6	5.28	5	1.25	6.25	4.25	2.75	7	5.2	4	9.2										
20	000737	Trần Trịnh Thanh Khoa	09/10/2006	12A1	4.75	3	7.75	5.5	3.85	1.8	5.65	4.75	3.5	8.25	4.75	2.25	7	5.6	4	9.6										
21	000738	Nguyễn Phạm Hoàng Long	17/03/2006	12A1	3.75	3.25	7	5	3.15	2	5.15	4.75	1	5.75	5	4	9	5.8	4	9.8										
22	000740	Trương Thanh Tâm	04/05/2005	12A1	2	2	4	5.5	4.03	1	5.03	4	1.5	5.5	3.25	1	4.25	5.4	4	9.4										
23	000746	Bùi Doãn Dương	07/08/2006	12A1	3.75	3.5	7.25	6	3.5	1.4	4.9	5	2.25	7.25	4.75	1.25	6	5.2	4	9.2										
24	000753	Nguyễn Nguyên Thảo	30/05/2006	12A1	2.75	2	4.75	5.3	2.45	0.8	3.25	3.75	0.25	4	3.5	0.75	4.25	5.2	3.25	8.45										
25	000754	Dương Trương Duy Toàn	11/12/2006	12A1	3.25	2.5	5.75	6.5	4.2	1.8	6	5	1.5	6.5	5.25	2.25	7.5	5.8	4	9.8										
26	000832	Nguyễn Đào Như Bình	09/12/2006	12A1	3.5	3.25	6.75	5.3	3.5	1.2	4.7	3	0.25	3.25	4.25	0.5	4.75	5.8	4	9.8										
27	000836	Nguyễn Bình Lai	24/05/2006	12A1	4	3.75	7.75	7	3.5	1.8	5.3	5.25	3	8.25	4.25	3.5	7.75	5.6	4	9.6										
28	000840	Lưu Vũ Thu	22/09/2005	12A1	5.25	4	9.25	7.3	4.9	1.8	6.7	5.75	3	8.75	5.75	4	9.75	6	4	10										
29	000845	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/08/2006	12A1	4.5	3.5	8	5.5	4.38	1.8	6.18	5.5	2.25	7.75	5	4	9	5.6	4	9.6										
30	000847	Lê Thị Kiều	21/05/2006	12A1	3.5	3.5	7	6	3.68	2	5.68	3.25	0.75	4	4	1	5	5.4	4	9.4										
31	000850	Đoàn Ngọc Nhung	10/05/2006	12A1	3.75	2	5.75	5.5	5.25	1.6	6.85	3.75	1	4.75	4.5	1	5.5	5	4	9										
32	000851	Khổng Trần Thiên Sơn	18/11/2006	12A1	3.75	3.5	7.25	5.8	4.38	2.2	6.58	5.25	1.75	7	4.5	1.5	6	5.4	4	9.4										
33	000852	Nguyễn Ngọc Thiện	19/05/2006	12A1	4	3.5	7.5	5.5	4.55	2.2	6.75	5.75	2.75	8.5	5.75	3	8.75	5.8	4	9.8										
34	000880	Trần Đình Cảnh	14/09/2006	12A1	4.5	2	6.5	6.3	4.03	1.6	5.63	5.75	1	6.75	3.75	0.5	4.25	5.2	3.5	8.7										
35	000881	Nguyễn Hồng Đức	24/01/2006	12A1	4	3.25	7.25	6	4.55	1.9	6.45	5.25	1.5	6.75	5	1.5	6.5	5.8	3.6	9.4										
36	000885	Nguyễn Phan Ngọc Minh	01/01/2006	12A1	2.5	3	5.5	5	3.5	2.2	5.7	4.25	2.25	6.5	4	1.25	5.25	5.4	4	9.4										
37	000886	Trần Thiên Phúc	23/01/2006	12A1	3.75	3.25	7	8.3	4.55	2	6.55	4.25	0.75	5	4.25	1.75	6	5.2	4	9.2										
38	000889	Bùi Lê Ngọc Trinh	22/02/2006	12A1	4	3.75	7.75	7.3	3.85	1.6	5.45	4.5	2.25	6.75	5.25	2.25	7.5	5.8	4	9.8										
39	000897	Trần Thảo Nguyên	21/11/2005	12A1	3.75	3	6.75	6.5	4.03	1.6	5.63	4.5	1.5	6	4.75	2.25	7	5.8	4	9.8										
40	000954	Nguyễn Hoàng Huy	28/10/2006	12A1	5.25	3.75	9	7.8	4.38	2	6.38	5.75	2.25	8	5.75	2.75	8.5	6	4	10										
41	000959	Trương Việt Thành	26/11/2006	12A1	4	3	7	5.3	4.38	1.8	6.18	3.25	0.75	4	4.25	1.5	5.75	5.6	3.75	9.35										
42	000972	Bùi Minh Thống	09/11/2006	12A1	3.75	3.5	7.25	6.5	4.03	1.8	5.83	5.25	1	6.25	3.25	1.25	4.5	5.2	4	9.2										
43	000586	Nguyễn Thành Đạt	16/11/2006	12A10	4	3.25	7.25	5.8	4.03	2	6.03										4	3.75	7.75	4.25	3.75	8	4.8	2.8	7.6	
44	000589	Trần Nhật Bảo Minh	06/08/2006	12A10	4	3.5	7.5	5.3	4.03	2	6.03										4.6	3.75	8.35	4.75	4	8.75	4.6	3.2	7.8	
45	000591	Lâm Trấn Quang	19/05/2006	12A10	3.75	2.25	6	6.5	3.5	2	5.5										4	3.5	7.5	3	2	5	3.8	3.6	7.4	
46	000601	Vũ Hoàng Thiên Long	14/08/2006	12A10	3	2.75	5.75	3.8	2.98	2	4.98										4.2	3.5	7.7	5.25	3.25	8.5	3.8	2.6	6.4	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
47	000602	Sơn Thị Nghĩa	10/04/2006	12A10	3.75	3.25	7	5.3	2.8	1.6	4.4										5	3.5	8.5	3.5	2.25	5.75	4.2	2.4	6.6	
48	000603	Lư Trần Uyển Nhi	20/03/2006	12A10	3.5	3	6.5	7.3	2.98	1.6	4.58										4.8	3.25	8.05	4.5	2.75	7.25	5	3.2	8.2	
49	000607	Hoàng Anh Thư	01/12/2006	12A10	2.5	2.5	5	4	2.8	2	4.8										2.4	3.5	5.9	2.25	2	4.25	3.2	2.4	5.6	
50	000609	Đào Trần Vy	10/12/2006	12A10	4.5	3.5	8	6.5	4.38	2	6.38										5	3.5	8.5	4.5	3.75	8.25	4.4	3.6	8	
51	000612	Bùi Quốc Huy	02/05/2006	12A10	2.25	2	4.25	4.3	2.98	0.9	3.88										3.2	4	7.2	3.75	1.75	5.5	3.6	2.2	5.8	
52	000614	Lê Kiều Ánh My	04/11/2004	12A10	2	2	4	6	1.75	1.4	3.15										4	4	8	3	2.75	5.75	3.8	1.4	5.2	
53	000615	Lê Phạm Minh Nhật	15/05/2006	12A10	1.75	2.5	4.25	5.8	3.33	1.1	4.43										4.2	3.5	7.7	3.5	3.25	6.75	3.2	1.6	4.8	
54	000619	Hoàng Thọ Vũ	09/08/2006	12A10	2	3.25	5.25	2.3	4.2	2	6.2										3	2	5	4.25	1.75	3	4.6	2	6.6	VPQCT
55	000620	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	13/11/2006	12A10	3.25	2.75	6	6.3	2.28	1.6	3.88										4	4	8	4	3.25	7.25	5	2.2	7.2	
56	000624	Nguyễn Hồ Hữu Hưng	12/04/2006	12A10	2.25	2.5	4.75	6.5	1.93	1.8	3.73										5.2	3.75	8.95	5	3.75	8.75	4.2	3	7.2	
57	000659	Nguyễn Thị Tuyết Anh	25/11/2006	12A10	2.5	3	5.5	6.5	2.98	2	4.98										3.8	3.5	7.3	3.5	3	6.5	3.8	2.6	6.4	
58	000682	Nguyễn Nghĩa Trực	05/12/2005	12A10	3.5	2.5	6	5	3.33	2	5.33										3.4	3.5	6.9	3.25	1.25	4.5	3.8	3.2	7	
59	000717	Lê Ngọc Thảo Vy	19/04/2006	12A10	3.25	2.25	5.5	5	3.68	1.6	5.28										3	3	6	2.75	2	4.75	3.8	2.2	6	
60	000724	Nguyễn Hồng Mỵ	25/08/2005	12A10	2.5	2.75	5.25	5.8	4.03	1.8	5.83										4.8	3.5	8.3	3.5	3	6.5	4.2	3	7.2	
61	000730	Võ Nguyễn Trâm Thy	15/11/2006	12A10	3.75	3.25	7	6.5	3.5	1.9	5.4										5	3.5	8.5	4.75	3.5	8.25	5	2.8	7.8	
62	000732	Nguyễn Chí Vỹ	27/01/2006	12A10	4.25	3.5	7.75	6.3	3.5	2	5.5										4	3.75	7.75	2.5	3	5.5	5	3.2	8.2	
63	000762	Bùi Phạm Yến Như	01/05/2006	12A10	3.75	3	6.75	6.3	3.68	2.2	5.88										4	4	8	4.5	3.5	8	4.2	3.4	7.6	
64	000779	Nguyễn Ngọc Thảo Tiên	24/08/2006	12A10	3.75	3	6.75	6	3.15	1.8	4.95										4.8	3.5	8.3	5.5	3.5	9	5.2	3.2	8.4	
65	000781	Nguyễn Thanh Xuân	10/08/2006	12A10	1.5	2.75	4.25	3.8	2.28	1	3.28										3.2	4	7.2	2.75	2.5	5.25	3.4	1.8	5.2	
66	000783	Trần Thị Ánh Giang	30/11/2006	12A10	1.75	2.75	4.5	5.8	4.2	1.8	6										3.8	3.75	7.55	2.5	1.75	4.25	3.2	1.8	5	
67	000801	Huỳnh Thương Quê	12/02/2006	12A10	2.25	2.5	4.75	3.8	3.15	1.4	4.55										4.2	4	8.2	2.5	1.75	4.25	2.8	2.8	5.6	
68	000806	Phạm Thị Thanh Yên	10/09/2006	12A10	2.25	1.25	3.5	5.3	2.1	1.2	3.3										3.4	3.5	6.9	3.5	3	6.5	3.6	1.6	5.2	
69	000811	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	15/12/2006	12A10	3.75	3.5	7.25	6.5	3.5	2	5.5										3.8	3.5	7.3	4.25	3.5	7.75	4.8	2.8	7.6	
70	000812	Nguyễn Lê Huy Nhựt	12/11/2005	12A10	3.5	3.5	7	8	3.68	1.2	4.88										3.2	4	7.2	4.5	2.25	6.75	5.4	3.2	8.6	
71	000819	Dương Thanh Giàu	08/07/2006	12A10	2.75	2.5	5.25	5.5	3.68	1.8	5.48										3	3.5	6.5	4.5	3	7.5	4	3.2	7.2	
72	000822	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	31/10/2006	12A10	3.5	3.25	6.75	7	5.08	1.9	6.98										5.6	4	9.6	4	3.75	7.75	5.2	2.8	8	
73	000871	Nguyễn Thị Thu Loan	27/03/2006	12A10	3.25	3.5	6.75	4	1.58	1.6	3.18										3.2	4	7.2	3.75	2.5	6.25	3.8	2	5.8	
74	000873	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/10/2006	12A10	2.5	3	5.5	5	3.15	2	5.15										4.2	4	8.2	4	2.25	6.25	4.4	3	7.4	
75	000874	Lương Quang Phát	03/01/2006	12A10	2.75	2.75	5.5	4.5	2.98	2.2	5.18										5	3.5	8.5	4.75	2.5	7.25	5	3.2	8.2	
76	000877	Bùi Thị Ngọc Thúy	30/08/2006	12A10	2	2.25	4.25	5	2.98	0.4	3.38										3.6	4	7.6	3.25	3.5	6.75	3.2	2.6	5.8	
77	000879	Vũ Thị Bích Vân	10/12/2006	12A10	3	3	6	5	4.38	2	6.38										4.6	3.5	8.1	4	2.75	6.75	4.2	3	7.2	
78	000905	Nguyễn Phạm Anh Hào	21/11/2006	12A10	2.75	3	5.75	5.5	4.2	1.8	6										3.4	3.75	7.15	3.75	3.25	7	3.8	3	6.8	
79	000918	Nguyễn Gia Khánh	30/03/2005	12A10	2	2	4	5.3	2.8	1.6	4.4										4.2	3.5	7.7	2.75	2.75	5.5	4.2	2.6	6.8	
80	000927	Lê Phạm Tường Vi	26/01/2006	12A10	2.75	3	5.75	7	2.98	1.4	4.38										4.2	3.75	7.95	2.75	4	6.75	5	2.2	7.2	
81	000942	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2005	12A10	3.5	3	6.5	6.3	4.2	2	6.2										5	4	9	4.75	3.25	8	5	3.4	8.4	
82	000944	Nguyễn Đoàn Thu Ngân	27/05/2005	12A10	3.75	3.5	7.25	5.8	2.63	1.8	4.43										4.4	3.5	7.9	4.75	3.75	8.5	4.8	3.6	8.4	
83	000986	Nguyễn Đức Chung	29/07/2006	12A10	4	3.5	7.5	6.3	2.98	2	4.98										5.2	3.5	8.7	5.25	4	9.25	4.6	3	7.6	
84	000988	Hồ Phi Nhật Hào	18/02/2005	12A10	2.75	2.25	5	5	2.28	1.6	3.88										3.8	3.5	7.3	3.25	3	6.25	4.4	1.8	6.2	
85	000991	Trần Ngọc Long	21/06/2005	12A10	3	2.5	5.5	5.5	1.58	1.5	3.08										4.4	4	8.4	5	2.25	7.25	4.4	2.6	7	
86	000995	Nguyễn Tấn Thanh Sang	07/01/2006	12A10	2.5	2.75	5.25	3.5	3.15	1.8	4.95										2.6	3.5	6.1	3.25	1.5	4.75	2.4	1.6	4	
87	000998	Phạm Minh Trí	08/11/2005	12A10	1.75	2.5	4.25	3.5	2.45	1.6	4.05										3	3.75	6.75	2	1	3	3.2	2.2	5.4	
88	000563	Lê Gia Hân	19/01/2006	12A2	4.5	2.75	7.25	4	3.85	2	5.85	3.25	2	5.25	3.75	1.5	5.25	5.6	4	9.6										
89	000564	Nguyễn Trần Quốc Huy	03/02/2006	12A2	5	3.75	8.75	7.3	4.55	2.2	6.75	5.25	3.25	8.5	5.5	2.75	8.25	5.8	4	9.8										
90	000565	Nguyễn Hữu Duy Khang	07/09/2006	12A2	2.75	3.25	6	5	2.1	1.2	3.3	3.25	0.5	3.75	3.25	1.5	4.75	4.2	4	8.2										
91	000570	Trần Ngọc Anh Thư	25/12/2006	12A2	3.25	2.75	6	3	4.9	2.2	7.1	3	1.75	4.75	4	0.5	4.5	4.6	3	7.6										
92	000574	Phạm Thanh Dũng	19/10/2006	12A2	3.25	2.5	5.75	5	2.63	1.7	4.33	3.25	1	4.25	2.75	1.75	4.5	4.2	4	8.2										
93	000577	Nguyễn Hoàng Lâm	13/09/2006	12A2	3.5	2.25	5.75	4	3.85	2	5.85	3.25	1	4.25	5.25	1.75	7	5.6	4	9.6										
94	000578	Huỳnh Nhật Nam	17/09/2006	12A2	4.25	3	7.25	5.8	4.2	2	6.2	4.25	2.25	6.5	5.25	2.75	8	4.4	3	7.4										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
95	000638	Phan Bảo Huy	26/04/2006	12A2	3.75	3	**6.75**	**7**	2.1	1.6	**3.7**	4	0.75	**4.75**	3.75	0.75	**4.5**	5.6	4	**9.6**										
96	000642	Lê Vinh Quang	31/07/2006	12A2	3	2.5	**5.5**	**3.3**	3.15	1.6	**4.75**	4.25	1.25	**5.5**	5.25	3.5	**8.75**	4.4	4	**8.4**										
97	000647	Phạm Nhật Anh	08/02/2006	12A2	2.75	3.5	**6.25**	**5.3**	3.5	1.9	**5.4**	3	0.75	**3.75**	4	0.75	**4.75**	5	4	**9**										
98	000652	Đỗ Quỳnh Nga	14/12/2006	12A2	4.75	3.25	**8**	**6.8**	4.55	1.6	**6.15**	3.75	1.25	**5**	5.5	2.5	**8**	4.8	4	**8.8**										
99	000657	Nguyễn Thu Trinh	16/08/2006	12A2	1.5	2.25	**3.75**	**4**	2.98	2	**4.98**	4.25	0.5	**4.75**	3.5	1.25	**4.75**	4.4	3	**7.4**										
100	000687	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	12A2	4.25	3.25	**7.5**	**7.5**	4.2	2	**6.2**	4	2.25	**6.25**	4.5	3	**7.5**	5.8	4	**9.8**										
101	000699	Trần Quốc Khánh	01/09/2006	12A2	2	1.75	**3.75**	**5.5**	2.63	1.8	**4.43**	1.75	0	**1.75**	2	0.25	**2.25**	3.6	3.25	**6.85**										
102	000706	Trần Gia Phương Trinh	24/08/2006	12A2	3.75	3.5	**7.25**	**7.8**	4.03	1.6	**5.63**	3.5	2.75	**6.25**	4.75	1	**5.75**	5.8	4	**9.8**										
103	000707	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	31/01/2006	12A2	3.75	3.5	**7.25**	**6.5**	3.15	1.3	**4.45**	4.75	2.5	**7.25**	5.5	3.25	**8.75**	6	4	**10**										
104	000736	Võ Đoàn Song Hương	06/07/2006	12A2	3	2.5	**5.5**	**6.3**	3.15	2	**5.15**	4.75	1	**5.75**	2.5	0.5	**3**	6	4	**10**										
105	000739	Nguyễn Đại Phát	10/06/2006	12A2	4.5	3.5	**8**	**4**	3.85	1.6	**5.45**	5	2.75	**7.75**	4	3.25	**7.25**	5.4	4	**9.4**										
106	000742	Đoàn Cẩm Trân	14/10/2006	12A2	4.75	3.25	**8**	**5**	3.85	1.6	**5.45**	4.5	1	**5.5**	3.25	1.5	**4.75**	4.4	4	**8.4**										
107	000743	Trần Thanh Tú	12/06/2006	12A2	3.5	3.5	**7**	**6.8**	4.2	1.8	**6**	5	2.25	**7.25**	5.25	4	**9.25**	5.8	4	**9.8**										
108	000749	Đỗ Ngọc Đan Ly	05/11/2006	12A2	3	2.25	**5.25**	**5**	4.2	1.8	**6**	3	1.25	**4.25**	5	2.75	**7.75**	4	4	**8**										
109	000833	Nguyễn Hải Đăng	05/12/2006	12A2	3.5	2.75	**6.25**	**5.8**	3.33	2	**5.33**	4	1	**5**	5	0.75	**5.75**	4	3.5	**7.5**										
110	000838	Nguyễn Tấn Phát	23/12/2006	12A2	4.75	3.75	**8.5**	**5.8**	5.6	1.8	**7.4**	5.25	3	**8.25**	5.25	2.75	**8**	6	4	**10**										
111	000839	Nguyễn Nhất Hoàng Tân	02/09/2006	12A2	3.5	3.5	**7**	**6**	3.5	2.1	**5.6**	5.25	2.5	**7.75**	4.25	2.5	**6.75**	5	4	**9**										
112	000846	Dương Bá Hùng	01/03/2006	12A2	3.75	3.5	**7.25**	**7.3**	4.38	1.7	**6.08**	4.25	1.5	**5.75**	3.25	1.75	**5**	5.8	4	**9.8**										
113	000848	Lê Viết Thiên Mẫn	12/03/2006	12A2	5.5	3	**8.5**	**7.3**	4.03	1.6	**5.63**	4	1.5	**5.5**	4.5	2.5	**7**	5.6	4	**9.6**										
114	000884	Huỳnh Lê Thùy Linh	22/11/2006	12A2	2.75	2.75	**5.5**	**5**	2.63	1.8	**4.43**	3.25	1.75	**5**	5	4	**9**	5	4	**9**										
115	000887	Nguyễn Trường Thành	20/01/2006	12A2	4	3.25	**7.25**	**5.8**	3.68	1.4	**5.08**	4	0.5	**4.5**	4.5	2	**6.5**	5.4	4	**9.4**										
116	000890	Nguyễn Lê Thanh Tùng	07/09/2006	12A2	4.75	3.25	**8**	**5.5**	3.5	1.8	**5.3**	4.75	3.5	**8.25**	4.5	3.75	**8.25**	5.8	4	**9.8**										
117	000892	Phạm Ngọc Châu	18/09/2006	12A2	4	3.5	**7.5**	**5**	3.33	2	**5.33**	4.5	2.5	**7**	4.25	3	**7.25**	5.2	4	**9.2**										
118	000895	Lương Nguyễn Triều Lam	14/11/2006	12A2	3.25	2.75	**6**	**7**	2.98	1.8	**4.78**	5	2.5	**7.5**	3.25	1.5	**4.75**	5.2	4	**9.2**										
119	000896	Nguyễn Ngọc Minh	28/03/2006	12A2	4	3	**7**	**6**	4.55	1.9	**6.45**	3.75	0.25	**4**	3.5	0.5	**4**	5.2	4	**9.2**										
120	000952	Trần Đức Duy	29/11/2006	12A2	3.5	1.75	**5.25**	**7.3**	2.8	1.8	**4.6**	3.25	0.5	**3.75**	4	1.5	**5.5**	4.2	4	**8.2**										
121	000956	Nguyễn Mai Linh	11/03/2006	12A2	4.25	2.25	**6.5**	**7.3**	3.68	2	**5.68**	5	2.75	**7.75**	3.5	3.25	**6.75**	5.4	4	**9.4**										
122	000958	Lê Kim Phụng	15/02/2006	12A2	2.5	3	**5.5**	**5**	1.93	1.8	**3.73**	4.5	1.25	**5.75**	3.5	0.5	**4**	4.4	4	**8.4**										
123	000963	Nguyễn Phương Anh	31/05/2006	12A2	4.5	3.5	**8**	**6.3**	5.95	2.4	**8.35**	5.75	2.75	**8.5**	5.5	4	**9.5**	6	4	**10**										
124	000964	Phạm Quốc Cương	15/01/2006	12A2	4	3.5	**7.5**	**4.3**	3.33	2.2	**5.53**	4.75	2.75	**7.5**	3.75	2.25	**6**	5.4	3.75	**9.15**										
125	000965	Nguyễn Đồng Minh Đức	22/08/2006	12A2	3.25	2.75	**6**	**3.8**	2.8	1.8	**4.6**	2	0.5	**2.5**	3.75	1.5	**5.25**	5.8	4	**9.8**										
126	000968	Đinh Viết Trung Nam	16/05/2006	12A2	4.5	3.5	**8**	**6.8**	3.15	2	**5.15**	4	1.25	**5.25**	5.5	4	**9.5**	5.8	4	**9.8**										
127	000970	Trương Ngọc Hoàng Phi	09/02/2006	12A2	3	3.75	**6.75**	**5**	3.85	2.2	**6.05**	4.5	1	**5.5**	5	4	**9**	5.8	4	**9.8**										
128	000975	Nguyễn Cao Ý	01/12/2006	12A2	4.25	3	**7.25**	**4.8**	3.5	1.6	**5.1**	3.25	1	**4.25**	4	2.5	**6.5**	5.6	4	**9.6**										
129	000567	Nguyễn Minh Nhựt	21/12/2005	12A3	4.25	3.25	**7.5**	**7**	5.43	2	**7.43**	4.5	2	**6.5**	5.5	4	**9.5**	5.8	4	**9.8**										
130	000569	Đỗ Hồng Phương Thảo	30/11/2006	12A3	5	2.5	**7.5**	**4.3**	3.33	1.8	**5.13**	4.75	2.5	**7.25**	3.5	1	**4.5**	5	4	**9**										
131	000571	Nguyễn Duy Trường	25/06/2006	12A3	4.5	3.5	**8**	**6.8**	5.43	2	**7.43**	4.5	3	**7.5**	5.75	3	**8.75**	5.6	4	**9.6**										
132	000573	Nhâm Thục Anh	12/07/2006	12A3	4.25	3.5	**7.75**	**6.3**	4.2	2	**6.2**	4	3.5	**7.5**	5	2.75	**7.75**	5.6	4	**9.6**										
133	000579	Nguyễn Minh Nhân	02/10/2006	12A3	3.25	1.5	**4.75**	**5**	4.03	2	**6.03**	5.5	1.75	**7.25**	4.25	1.75	**6**	5.6	4	**9.6**										
134	000580	Nguyễn Nhật Phong	07/02/2006	12A3	4.25	4	**8.25**	**5.3**	6.3	1.82	**8.12**	3.75	2	**5.75**	4.75	1.5	**6.25**	5	4	**9**										
135	000635	Huỳnh Nhật Anh	30/10/2006	12A3	4.25	3.75	**8**	**6.8**	4.73	2	**6.73**	5.5	3	**8.5**	6	4	**10**	6	4	**10**										
136	000640	Trần Duy Linh	23/02/2006	12A3	3	2	**5**	**3.8**	2.98	1.6	**4.58**	4.25	1.5	**5.75**	2.25	2	**4.25**	3.4	3.5	**6.9**										
137	000645	Lê Quang Anh Tú	22/11/2006	12A3	4	3.5	**7.5**	**7.8**	4.55	2	**6.55**	4.25	2.5	**6.75**	5.75	3.75	**9.5**	5.6	4	**9.6**										
138	000649	Bùi Võ Ngọc Hà	25/08/2006	12A3	4	2.5	**6.5**	**7**	3.33	1.7	**5.03**	3	2	**5**	5	2.5	**7.5**	5.8	4	**9.8**										
139	000650	Lê Vinh Khải	08/03/2006	12A3	2.75	2.5	**5.25**	**3.8**	4.03	2	**6.03**	3.25	1.25	**4.5**	4	0.75	**4.75**	5.6	4	**9.6**										
140	000651	Nguyễn Quang Linh	25/10/2006	12A3	4.25	3.5	**7.75**	**7.8**	4.55	1.8	**6.35**	3.75	1.5	**5.25**	5	2.25	**7.25**	5.8	4	**9.8**										
141	000653	Phan Ngọc Nhân	11/01/2006	12A3	4.75	2.75	**7.5**	**5.3**	4.38	2	**6.38**	2.75	2.75	**5.5**	4.75	1.5	**6.25**	6	4	**10**										
142	000654	Trương Trần Thiên Phước	08/05/2006	12A3	3.75	3.25	**7**	**5.5**	3.5	2	**5.5**	2.75	1.25	**4**	4.75	0.5	**5.25**	4.8	4	**8.8**										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
143	000655	Nguyễn Thị Kim Thanh	29/04/2006	12A3	4.5	3.25	**7.75**	**6.5**	3.68	1.8	**5.48**	3.75	1.5	**5.25**	5.25	2.75	**8**	5.4	4	**9.4**										
144	000656	Nguyễn Ánh Thùy	17/03/2006	12A3	4.25	3.25	**7.5**	**5.5**	4.2	2	**6.2**	4	1.5	**5.5**	5.5	3.25	**8.75**	6	4	**10**										
145	000689	Lê Hoàng Long	12/02/2006	12A3	2	2.25	**4.25**	**5**	2.8	1.6	**4.4**	3.25	1.25	**4.5**	4.5	1	**5.5**	5.4	4	**9.4**										
146	000697	Trần Công Duy	06/09/2006	12A3	4.25	3	**7.25**	**6.8**	4.38	1.8	**6.18**	3	0.75	**3.75**	4.75	0.5	**5.25**	4.6	4	**8.6**										
147	000698	Trần Thị Thu Hà	23/10/2006	12A3	4	2.75	**6.75**	**6.3**	4.03	1.3	**5.33**	3.25	0.5	**3.75**	5.25	1	**6.25**	5.6	4	**9.6**										
148	000703	Đặng Vinh Quang	26/08/2006	12A3	3.25	3	**6.25**	**6**	4.73	1.7	**6.43**	3.25	1.25	**4.5**	4.25	1	**5.25**	5.2	4	**9.2**										
149	000745	Trịnh Thiên Bảo	31/01/2006	12A3	4.25	2.75	**7**	**6**	4.38	2	**6.38**	3.25	1.75	**5**	3.5	1.5	**5**	5.2	4	**9.2**										
150	000747	Lê Quang Hòa	18/03/2006	12A3	4.25	3.5	**7.75**	**5.8**	2.98	2.2	**5.18**	4.25	1.75	**6**	5.5	3	**8.5**	5.8	4	**9.8**										
151	000748	Mai Anh Khoa	04/05/2005	12A3	3.25	3	**6.25**	**6**	4.73	1.4	**6.13**	3	0.75	**3.75**	4	1.75	**5.75**	5.6	4	**9.6**										
152	000752	Đinh Quang Phú Quý	28/07/2006	12A3	4	3.25	**7.25**	**6.5**	4.03	1.8	**5.83**	4.5	2.5	**7**	5.75	2.75	**8.5**	6	4	**10**										
153	000755	Trần Nhật Trường	04/04/2006	12A3	3.75	3.5	**7.25**	**5**	4.73	2.2	**6.93**	3.75	1.5	**5.25**	5.25	1.5	**6.75**	6	4	**10**										
154	000841	Nguyễn Thị Huyền Trân	24/09/2006	12A3	3	2.75	**5.75**	**6.3**	4.03	2	**6.03**	3.5	0.5	**4**	3.75	1.25	**5**	5.6	4	**9.6**										
155	000844	Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	24/09/2006	12A3	3	3.25	**6.25**	**4.8**	3.85	2	**5.85**	4.25	1.25	**5.5**	4.5	1	**5.5**	5.4	3.5	**8.9**										
156	000855	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	28/03/2006	12A3	3.5	2.5	**6**	**7.3**	3.15	2.2	**5.35**	3.5	1.25	**4.75**	4	2	**6**	5.8	4	**9.8**										
157	000888	Ngô Minh Thuận	31/03/2006	12A3	3.75	3.25	**7**	**6.5**	4.03	1.9	**5.93**	3	1.5	**4.5**	5.5	3.25	**8.75**	6	4	**10**										
158	000893	Nguyễn Khắc Đại	17/12/2006	12A3	3.5	2.5	**6**	**5.8**	4.2	2.2	**6.4**	4.25	0.75	**5**	5.25	1.75	**7**	5.2	4	**9.2**										
159	000894	Lê Nguyễn Đức Huy	05/12/2006	12A3	3.75	2.5	**6.25**	**4.5**	4.73	2.2	**6.93**	3.5	0.5	**4**	4.5	1.5	**6**	4.4	4	**8.4**										
160	000899	Dương Thông Thái	18/03/2006	12A3	3.25	2	**5.25**	**7**	3.68	1.4	**5.08**	3.75	1.25	**5**	5	2.5	**7.5**	4.6	4	**8.6**										
161	000900	Lê Trung Thịnh	28/12/2005	12A3	4	2.75	**6.75**	**6.5**	3.15	2	**5.15**	3.75	2	**5.75**	5.5	2.75	**8.25**	5.4	4	**9.4**										
162	000901	Phan Nguyễn Bảo Trân	30/10/2006	12A3	4	3.5	**7.5**	**5.3**	4.03	2	**6.03**	4.5	3.75	**8.25**	5	1.25	**6.25**	5.4	4	**9.4**										
163	000902	Trần Xuân Tú	20/10/2006	12A3	3	2.25	**5.25**	**5**	3.5	2	**5.5**	3.75	2.5	**6.25**	3.25	0.75	**4**	5	4	**9**										
164	000903	Trà Thị Yến Vy	09/02/2006	12A3	4.5	3	**7.5**	**8**	4.03	1.7	**5.73**	4.5	1.75	**6.25**	4.25	1.25	**5.5**	5.6	4	**9.6**										
165	000953	Hà Gia Hân	05/02/2006	12A3	4.75	3.5	**8.25**	**5.5**	4.03	2.2	**6.23**	4.5	2	**6.5**	5.75	3	**8.75**	5.8	4	**9.8**										
166	000955	Nguyễn Đình Minh Khang	27/05/2006	12A3	3.75	2.75	**6.5**	**7.5**	3.85	2.2	**6.05**	4	1.75	**5.75**	4.5	1.5	**6**	4.8	3.25	**8.05**										
167	000957	Vũ Hồng Ngọc	12/02/2006	12A3	2.75	2.75	**5.5**	**6**	4.03	2	**6.03**	2.75	2	**4.75**	4.75	1.5	**6.25**	5.2	4	**9.2**										
168	000960	Hoàng Anh Thư	20/05/2006	12A3	4.25	3	**7.25**	**6**	5.25	2.2	**7.45**	5.75	2.25	**8**	5.75	2.5	**8.25**	5.6	4	**9.6**										
169	000962	Quách Phụng Tuyên	17/01/2006	12A3	4.25	2.75	**7**	**7**	4.9	2	**6.9**	3	0.75	**3.75**	5.75	2.25	**8**	5.8	4	**9.8**										
170	000967	Nguyễn Thị Thanh Lan	21/07/2006	12A3	3.25	3.75	**7**	**7.8**	3.85	2	**5.85**	5	2.5	**7.5**	5.75	3.75	**9.5**	5.8	4	**9.8**										
171	000562	Nguyễn Thị Tâm Đan	04/12/2006	12A4	5	3.5	**8.5**	**6**	4.73	2.4	**7.13**	4.75	1.5	**6.25**	4.75	2.5	**7.25**	5.4	4	**9.4**										
172	000568	Nguyễn Hứa Hoài Phương	05/11/2006	12A4	4	3.75	**7.75**	**5.5**	2.98	1.7	**4.68**	4.5	1	**5.5**	3.5	1.5	**5**	5.6	4	**9.6**										
173	000572	Lê Ngũ Hạ Vy	29/06/2006	12A4	4.5	3	**7.5**	**8**	4.73	2.2	**6.93**	3.75	1.5	**5.25**	4.25	1	**5.25**	5.2	4	**9.2**										
174	000575	Trương Linh Giáp	28/02/2006	12A4	3.75	3.25	**7**	**7.3**	2.63	1.9	**4.53**	4.25	1.75	**6**	2.5	1.75	**4.25**	4	4	**8**										
175	000581	Nguyễn Hoàng Thanh	24/11/2006	12A4	3.5	3.5	**7**	**2.5**	3.33	2	**5.33**	3.5	2.25	**5.75**	4	3	**7**	5.2	4	**9.2**										
176	000582	Nguyễn Hoàng Thuận	14/11/2006	12A4	3.75	3.5	**7.25**	**3**	5.25	2	**7.25**	4.5	2.25	**6.75**	3.5	1	**4.5**	5.6	4	**9.6**										
177	000583	Phạm Minh Trí	15/04/2006	12A4	4.25	3.5	**7.75**	**6.8**	4.2	2	**6.2**	4.75	3	**7.75**	4.75	2.75	**7.5**	5.2	4	**9.2**										
178	000584	Nguyễn Xuân Quốc Việt	06/10/2006	12A4	3.25	3	**6.25**	**6.3**	4.73	1	**5.73**	3.5	0	**3.5**	3.75	1.5	**5.25**	3.8	3	**6.8**										
179	000636	Ngô Văn Đạt	06/08/2006	12A4	4.25	2.75	**7**	**5.8**	4.38	1.6	**5.98**	4.5	2.25	**6.75**	5.75	4	**9.75**	5.8	4	**9.8**										
180	000641	Thái Bá Pháp	15/04/2006	12A4	4.25	3.5	**7.75**	**7.5**	5.43	2.2	**7.63**	4.25	2	**6.25**	4.75	2.5	**7.25**	4.8	4	**8.8**										
181	000643	Huỳnh Phương Thảo	09/09/2006	12A4	3.75	3.5	**7.25**	**6**	4.38	1.8	**6.18**	3.75	1	**4.75**	3.5	1.25	**4.75**	4.6	4	**8.6**										
182	000648	Ôn Nguyễn Thái Duy	16/01/2006	12A4	4.5	3.25	**7.75**	**7.5**	4.55	1.8	**6.35**	5	2.25	**7.25**	5.25	3.5	**8.75**	6	4	**10**										
183	000685	Lê Khánh Đăng	02/06/2006	12A4	5.5	3.5	**9**	**6.8**	4.55	1.8	**6.35**	4.75	3.25	**8**	3.5	2.75	**6.25**	4.2	3	**7.2**										
184	000691	Võ Hồng Sơn	16/05/2006	12A4	4	3.25	**7.25**	**6.5**	4.03	1.8	**5.83**	4	1.25	**5.25**	4.5	2.75	**7.25**	5.6	3.25	**8.85**										
185	000693	Vũ Văn Trà	06/08/2006	12A4	3.75	3	**6.75**	**3**	3.33	1.8	**5.13**	3	0.5	**3.5**	3.25	1	**4.25**	5.2	4	**9.2**										
186	000695	Lê Hữu Vỹ	28/04/2006	12A4	3.5	3.5	**7**	**5**	3.33	1.5	**4.83**	4.5	3	**7.5**	4.5	2	**6.5**	5.2	3.6	**8.8**										
187	000696	Đỗ Thiện Ân	15/01/2004	12A4	4.25	3.5	**7.75**	**3.8**	5.43	1.6	**7.03**	4.25	2	**6.25**	4	1.75	**5.75**	5.6	4	**9.6**										
188	000700	Nguyễn Quốc Lộc	12/09/2006	12A4	4.25	3	**7.25**	**5**	4.2	1.8	**6**	4.25	0.5	**4.75**	2.75	1.25	**4**	3.6	3.25	**6.85**										
189	000702	Trương Minh Nhật	18/07/2006	12A4	2.5	2.5	**5**	**7.5**	3.15	1.6	**4.75**	2.5	0.25	**2.75**	2.25	0	**2.25**	4.2	3.5	**7.7**										
190	000733	Vũ Thị Kim Anh	06/11/2005	12A4	2.25	3	**5.25**	**5.8**	3.68	1.8	**5.48**	3	0.75	**3.75**	2.25	0.75	**3**	4.8	3.75	**8.55**										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
191	000741	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/09/2006	12A4	3.75	2.5	6.25	6.3	3.33	2	5.33	5	2.5	7.5	4.75	2.25	7	4.6	4	8.6										
192	000744	Nguyễn Loan Thanh Xuân	16/03/2006	12A4	2.75	3.25	6	4.3	2.45	1.5	3.95	4.25	1.25	5.5	3	0.75	3.75	4.6	4	8.6										
193	000750	Trần Huỳnh Kim Ngân	20/12/2006	12A4	4.75	2.75	7.5	5	4.55	2	6.55	5.5	2.75	8.25	5.5	3.5	9	5.8	4	9.8										
194	000751	Nguyễn Thị Bình Nhi	01/06/2006	12A4	3	3.5	6.5	5.5	4.03	2	6.03	4.5	2.25	6.75	4	1.5	5.5	5.6	4	9.6										
195	000756	Vũ Bá Vương	21/10/2006	12A4	3.5	3.5	7	7	4.2	1.4	5.6	3.75	2	5.75	3.75	2.75	6.5	5	4	9										
196	000834	Lâm Thị Xuân Hoa	18/09/2006	12A4	5	3.5	8.5	7.3	3.15	1.6	4.75	5.5	3.5	9	5.75	4	9.75	6	4	10										
197	000835	Đinh Trương Phương Ka	23/12/2006	12A4	4.75	3.5	8.25	8	5.6	1.8	7.4	5.5	3.75	9.25	5.5	4	9.5	6	4	10										
198	000837	Triệu Phước Lộc	10/11/2005	12A4	4	2.25	6.25	6	2.1	1	3.1	0.25	0	0.25	2	1.5	3.5	4	4	8										
199	000842	Lê Thanh Tùng	02/06/2006	12A4	4.5	3.5	8	5	3.85	2	5.85	4.25	2.25	6.5	4.25	2.25	6.5	5.8	4	9.8										
200	000843	Nguyễn Ngọc Như Anh	24/02/2006	12A4	2.5	3	5.5	6	3.15	2	5.15	3.5	0	3.5	3.25	0.75	4	4.6	4	8.6										
201	000849	Nguyễn Thị Thu Ngọc	04/02/2006	12A4	3	3.5	6.5	4.8	3.85	2.2	6.05	3.75	2	5.75	3.25	1.25	4.5	5.6	4	9.6										
202	000853	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	15/03/2006	12A4	3.5	3.25	6.75	5.3	4.55	1.8	6.35	5	2.75	7.75	4	2.25	6.25	5	4	9										
203	000854	Lê Trường Anh Tú	02/10/2006	12A4	4.25	3.25	7.5	4.8	2.1	1.5	3.6	2.75	1.5	4.25	3.75	0.5	4.25	3.8	4	7.8										
204	000882	Vũ Đức Huấn	16/03/2006	12A4	4.25	3.5	7.75	5	4.38	1.8	6.18	5	3	8	4.5	4	8.5	4.8	4	8.8										
205	000883	Nguyễn Duy Khang	27/11/2006	12A4	3	2.75	5.75	2.3	2.8	2	4.8	3.25	2	5.25	2.25	0.75	3	4	3.6	7.6										
206	000891	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	27/09/2006	12A4	5.25	3.5	8.75	6.8	3.85	1.6	5.45	5	2.5	7.5	5.5	2.75	8.25	5.8	4	9.8										
207	000898	Trần Thị Quỳnh Như	10/09/2006	12A4	3.5	3.5	7	7.3	4.55	2	6.55	5.25	2.75	8	4	2.25	6.25	5.8	3.5	9.3										
208	000961	Nguyễn Võ Ngọc Trinh	16/09/2005	12A4	4.5	2.75	7.25	5.5	3.15	1.6	4.75	4.75	2	6.75	4.25	1	5.25	5.6	4	9.6										
209	000966	Lương Gia Huy	22/05/2006	12A4	3.5	3	6.5	4.8	4.73	1.8	6.53	5.25	3.25	8.5	2.5	2.25	4.75	5.8	4	9.8										
210	000969	Phạm Phương Nguyễn	28/09/2006	12A4	3.25	3.5	6.75	5	4.55	1.9	6.45	3.25	2.75	6	4.25	1.75	6	4.8	4	8.8										
211	000971	Cao Nhật Thanh	17/04/2006	12A4	3.75	3.5	7.25	4.8	4.38	2	6.38	5.5	3	8.5	2.5	0.75	3.25	5.4	3.6	9										
212	000973	Nguyễn Mạnh Trí	13/01/2006	12A4	4.5	3.5	8	5.5	3.5	2.2	5.7	4.75	2.5	7.25	5.25	4	9.25	5.6	4	9.6										
213	000974	Nguyễn Đình Việt	13/11/2006	12A4	4.25	3.25	7.5	4	3.33	2	5.33	3.5	2.25	5.75	4.75	2.5	7.25	6	3.5	9.5										
214	000585	Lê Hồng An	17/07/2006	12A5	4	3.5	7.5	6.5	3.33	1.6	4.93										3.2	3.5	6.7	3.25	1.75	5	4	1.6	5.6	
215	000587	Kiều Công Hiếu	18/12/2006	12A5	1.5	2.25	3.75	4	2.1	1	3.1										3.6	3.5	7.1	2.75	2.75	5.5	3.2	3	6.2	
216	000598	Nguyễn Thúy Hằng	13/11/2006	12A5	3.5	3.5	7	7.8	3.33	2.1	5.43										4.2	4	8.2	3.75	3	6.75	4.4	3.8	8.2	
217	000600	Châu Minh Khoa	07/04/2006	12A5	2.5	1.75	4.25	3.8	4.03	2	6.03										4	2.25	6.25	3	1.25	4.25	3.4	2.4	5.8	
218	000610	Lưu Ngọc Vân Anh	15/03/2006	12A5	2.5	2.75	5.25	3.5	3.85	1.8	5.65										4.8	3.25	8.05	4.25	3.5	7.75	5.2	2.8	8	
219	000611	Phạm Minh Đăng	25/01/2006	12A5	2.25	2.5	4.75	5.3	3.33	1.9	5.23										3.4	3.75	7.15	3.5	3.5	7	4.2	3.2	7.4	
220	000621	Nguyễn Chí Cường	17/10/2006	12A5	2.5	2.5	5	8	5.08	1.9	6.98										3.6	3.5	7.1	3.5	3.75	7.25	4.6	2.8	7.4	
221	000622	Võ Minh Đạt	07/09/2006	12A5	3.75	3.5	7.25	3.5	4.03	1.8	5.83										4.2	3.75	7.95	6	2.75	8.75	4.6	2	6.6	
222	000631	Phạm Ngọc Minh Thi	20/08/2006	12A5	2	1.75	3.75	5.8	4.03	1.8	5.83										3.4	2.5	5.9	3.5	3	6.5	3.8	3.6	7.4	
223	000633	Võ Thị Minh Trúc	24/11/2006	12A5	3.75	3.25	7	7	4.38	2	6.38										4.6	4	8.6	5.25	3.25	8.5	5.8	2.8	8.6	
224	000662	Vũ Thị Thùy Linh	27/01/2006	12A5	3	2	5	3.5	4.03	2	6.03										3	1	4	3	1.75	4.75	3.4	0.6	4	
225	000720	Trương Thanh Định	13/04/2006	12A5	3	3	6	4.8	3.85	1.8	5.65										4	3.5	7.5	4.25	2.5	6.75	4.2	2.2	6.4	
226	000725	Lê Hoàng Kim Ngọc	02/11/2006	12A5	2.5	2.5	5	5.3	4.03	1.6	5.63										3.2	3.5	6.7	3.5	2.75	6.25	4.4	2.2	6.6	
227	000759	Bửu Bảo Duy Hưng	30/10/2006	12A5	3.5	2.75	6.25	6.5	4.03	2.4	6.43										4	3.5	7.5	3	2.75	5.75	4	2.4	6.4	
228	000767	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	08/10/2006	12A5	3.5	2.5	6	7.3	4.2	2	6.2										3.6	2.25	5.85	3.75	2.5	6.25	4.4	3	7.4	
229	000768	Nguyễn Thế Danh	10/11/2006	12A5	2.25	1.5	3.75	3.3	3.33	1.7	5.03										3.6	2	5.6	2.5	1.5	4	3.6	1.6	5.2	
230	000769	Lã Minh Đức	09/11/2006	12A5	1.5	2.25	3.75	4.3	4.9	1.8	6.7										3.8	3.5	7.3	3.75	2.25	6	4.2	1.6	5.8	
231	000770	Trần Lê Xuân Hiển	18/11/2006	12A5	4	2.75	6.75	4.8	3.33	1.3	4.63										4	2	6	2.75	2	4.75	3.4	1.2	4.6	
232	000776	Trần Khánh Quang	25/07/2006	12A5	3	1.75	4.75	5.3	3.5	0.9	4.4										4	1.75	5.75	2.25	1.75	4	4.6	2.2	6.8	
233	000786	Lê Thanh Bảo Nghi	10/05/2006	12A5	2.75	2.25	5	5	2.98	1.4	4.38										3.4	3.5	6.9	4.5	3	7.5	3.6	3.2	6.8	
234	000794	Hoàng Thị Hương Giang	15/08/2006	12A5	4	3.5	7.5	5	4.55	2	6.55										5	3.75	8.75	4	3	7	3.6	2.6	6.2	
235	000797	Bùi Phương Linh	16/08/2006	12A5	3.25	3.5	6.75	6.8	3.85	2.2	6.05										4.2	3.25	7.45	3.75	3.25	7	4.8	2.8	7.6	
236	000799	Võ Thị Hồng Ngọc	27/01/2006	12A5	3.5	2	5.5	4.3	4.2	1.3	5.5										3.6	2.25	5.85	3.5	2.75	6.25	3.8	1.8	5.6	
237	000804	Lương Thị Huyền Trang	03/09/2006	12A5	2.25	2.25	4.5	6	3.85	1.4	5.25										3.4	3.75	7.15	4.25	3.25	7.5	2.8	1.4	4.2	
238	000808	Nguyễn Hồng Hà	19/10/2006	12A5	3	2.5	5.5	6.8	4.38	1.6	5.98										4.8	3.25	8.05	4.25	2.25	6.5	4	2.6	6.6	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
239	000816	Vương Thảo Vy	13/12/2006	12A5	3.25	2.5	5.75	5.5	3.68	1.9	5.58										3.8	3.5	7.3	3.5	3.25	6.75	4	3.4	7.4	
240	000818	Võ Thị Ngọc Diễm	08/07/2006	12A5	4	3.5	7.5	7.5	2.98	1.9	4.88										4.8	3.5	8.3	4.25	3.5	7.75	4.6	2.8	7.4	
241	000859	Hoàng Hải Minh	14/05/2006	12A5	3	1.75	4.75	5	2.28	1.4	3.68										4	3	7	2.5	3.25	5.75	4.4	2	6.4	
242	000876	Hoàng Nguyễn Đại Thành	26/07/2006	12A5	2.75	2.5	5.25	3.5	3.15	1.4	4.55										4.6	1.75	6.35	3.75	3.5	7.25	4.2	1.8	6	
243	000906	Nguyễn Thị Ngọc Kiều	01/07/2006	12A5	3.75	3	6.75	7.8	3.5	2	5.5										5.4	4	9.4	5.75	3.75	9.5	5.6	4	9.6	
244	000910	Nguyễn Lê Tuấn Tài	04/08/2006	12A5	2.25	3	5.25	5	3.5	1.4	4.9										3.4	1.5	4.9	2.5	2.5	5	3.8	2	5.8	
245	000916	Nguyễn Ngọc Thu Hà	10/12/2006	12A5	2	2	4	5.3	3.85	1.9	5.75										3.8	4	7.8	3	3	6	4.4	3	7.4	
246	000919	Hoàng Duy Long	23/07/2006	12A5	4	3.5	7.5	7.3	3.68	1.8	5.48										5.2	3.5	8.7	4.5	4	8.5	5.2	2.4	7.6	
247	000920	Lê Hoàng Kim Ngân	02/11/2006	12A5	3	2.5	5.5	6.8	3.33	1.6	4.93										3.4	3.5	6.9	3.25	3	6.25	4	2.8	6.8	
248	000921	Khuất Thành Nhân	08/03/2006	12A5	2.25	2.75	5	5.3	4.2	1.8	6										5	2	7	4.25	2.75	7	4.6	2.4	7	
249	000923	Phan Vân Diễm Quỳnh	18/02/2006	12A5	3.25	2.5	5.75	5	3.33	1.5	4.83										3.8	4	7.8	3.25	2.25	5.5	4	2	6	
250	000924	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	12A5	3.25	2.5	5.75	6.8	3.85	1.9	5.75										3.8	3.5	7.3	4	3.25	7.25	3.6	3	6.6	
251	000932	Nguyễn Nhật Nguyên	01/01/2006	12A5	2	1.5	3.5	5	2.98	1.6	4.58										4	1.5	5.5	3.5	1.5	5	4.2	2.8	7	
252	000945	Trương Minh Nhật	04/01/2006	12A5	2.75	1.75	4.5	3.8	5.08	2	7.08										3.4	3.25	6.65	3.25	2.75	6	3	2.2	5.2	
253	000949	Dương Nguyễn Minh Thư	27/12/2005	12A5	3.75	2.75	6.5	6.8	4.2	1.5	5.7										3.2	4	7.2	2.75	1	3.75	4	3.8	7.8	
254	000950	Trần Thị Huyền Trân	09/05/2006	12A5	3.75	3.5	7.25	7.3	4.9	2	6.9										5.4	3.5	8.9	5.5	3.75	9.25	4.4	3.2	7.6	
255	000981	Nguyễn Thị Mai Phương	10/09/2006	12A5	3.75	3	6.75	7.5	4.03	1	5.03										5.2	3.5	8.7	5.25	4	9.25	5	3	8	
256	000989	Nguyễn Quốc Huy	15/01/2006	12A5	3.5	2.75	6.25	6.5	4.03	2	6.03										4.4	3.5	7.9	3	3	6	5	3.8	8.8	
257	000990	Phạm Hoàng Ngân Khánh	30/06/2006	12A5	4.25	3.5	7.75	5.8	4.55	2.2	6.75										5.4	4	9.4	5.5	3.25	8.75	4.8	3.2	8	
258	000993	Lun Thị Yến Nhi	18/07/2006	12A5	3.75	2.75	6.5	8	4.9	2	6.9										5.2	3.5	8.7	4.25	2.5	6.75	4.2	3.6	7.8	
259	000999	Trần Quốc Việt	05/05/2006	12A5	3.5	3	6.5	2.5	3.15	1.9	5.05										3.8	3.5	7.3	3.75	3.75	7.5	2.6	2.2	4.8	
260	000594	Nguyễn Quốc Vinh	28/08/2006	12A6	2	0.5	2.5	2.8	2.28	1.2	3.48										4.2	3.5	7.7	3	1.5	4.5	3.2	2.6	5.8	
261	000599	Nguyễn Trần Gia Huy	27/04/2006	12A6	2	1.5	3.5	4.5	2.28	1.4	3.68										2.8	3.25	6.05	3.25	2.75	6	3.2	1.6	4.8	
262	000627	Đặng Bích Ngọc	09/12/2006	12A6	3.25	1.75	5	3.5	2.98	1.8	4.78										2.4	3.5	5.9	2.25	2.5	4.75	3.4	0.4	3.8	
263	000629	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	07/11/2006	12A6	3.25	1.75	5	4.5	4.38	2	6.38										4	3.25	7.25	3	1.75	4.75	4	3.8	7.8	
264	000670	Phạm Quốc Cường	10/04/2006	12A6	3.25	2.25	5.5	7.3	3.33	1.6	4.93										4	1.75	5.75	2.75	1.5	4.25	4.2	2.6	6.8	
265	000674	Nguyễn Hà Anh Khoa	24/11/2006	12A6	1.25	2.25	3.5	5.5	4.38	1.6	5.98										3.6	4	7.6	2.25	2.75	5	4.8	2.8	7.6	
266	000677	Nguyễn Thảo Nhiên	03/09/2005	12A6	3.25	2.25	5.5	6.3	4.38	2.2	6.58										3.6	4	7.6	4.25	3	7.25	4.4	3.4	7.8	
267	000711	Nguyễn Huỳnh Long	16/03/2006	12A6	2.75	2.25	5	5	3.15	1.8	4.95										5.4	3.25	8.65	4.75	3	7.75	4.8	2.8	7.6	
268	000721	Trần Gia Hân	05/05/2006	12A6	2.75	3.25	6	6.5	3.68	2.2	5.88										4.4	4	8.4	3	2.25	5.25	5.6	3.2	8.8	
269	000728	Lê Văn Thái	11/01/2006	12A6	3	2.5	5.5	6	2.45	1.8	4.25										4.2	3.5	7.7	3.25	3.25	6.5	5	2.2	7.2	
270	000729	Mai Văn Thiệu	19/02/2006	12A6	2.25	2.25	4.5	5	3.5	1.6	5.1										4.6	4	8.6	1.75	3	4.75	4.8	1.8	6.6	
271	000758	Nguyễn Thị Hương Giang	23/12/2005	12A6	2.75	2.25	5	5	4.2	1.8	6										5.4	3.75	9.15	4.75	2.25	7	5.4	3.8	9.2	
272	000765	Trương Minh Trí	22/02/2006	12A6	4.25	2.5	6.75	6.5	3.5	1.8	5.3										4.8	3.5	8.3	4.5	3	7.5	4.6	2.6	7.2	
273	000777	Nguyễn Hoàng Minh Thái	14/08/2006	12A6	2.75	2.25	5	6.5	4.03	1.7	5.73										4.6	3.75	8.35	3.25	3.25	6.5	5	2.4	7.4	
274	000780	Hoàng Hồng Vân	22/11/2006	12A6	4.5	2.75	7.25	6.8	3.85	2.2	6.05										5	3.75	8.75	2.5	3.75	6.25	5	3.6	8.6	
275	000787	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	16/05/2006	12A6	3.25	2.5	5.75	7.5	4.03	2	6.03										5.4	3.5	8.9	5	3.5	8.5	5.2	3	8.2	
276	000791	Nguyễn Ngọc Yến Vy	26/02/2006	12A6	3.25	2	5.25	3.8	3.15	2	5.15										4	3.5	7.5	2.25	2.75	5	3.8	2.2	6	
277	000795	Ngô Minh Hiếu	11/09/2006	12A6	3.75	2.5	6.25	4	4.2	2	6.2										5.2	4	9.2	3.25	3.75	7	5.2	2.6	7.8	
278	000800	Hà Nguyễn Kiều Oanh	20/12/2006	12A6	3	2.25	5.25	5	3.85	1.8	5.65										4.6	4	8.6	4.75	2.75	7.5	4.6	2.8	7.4	
279	000817	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	05/05/2006	12A6	3.25	1.5	4.75	5	4.9	1.8	6.7										4.8	3.5	8.3	4	2.25	6.25	4.8	3.2	8	
280	000820	Võ Thanh Hiếu	01/11/2006	12A6	2.25	2	4.25	5	4.55	2	6.55										3.4	3.5	6.9	3	3.25	6.25	4.2	3.2	7.4	
281	000826	Lương Từ Trúc Quyên	09/03/2005	12A6	2	2	4	6.3	2.98	1.8	4.78										4.2	3.5	7.7	2.75	2	4.75	3.8	2.8	6.6	
282	000827	Tạ Nguyễn Ngọc Thanh	16/08/2006	12A6	3.5	2.25	5.75	6.5	3.5	1.4	4.9										5.4	3.5	8.9	4.5	4	8.5	5	3	8	
283	000828	Nguyễn Hoàng Yến Thu	07/07/2006	12A6	1.75	0.75	2.5	5	2.8	2	4.8										4.8	3.75	8.55	2.5	1.75	4.25	4.2	1.6	5.8	
284	000830	Trình Minh Tường Vân	13/05/2006	12A6	3.5	2.75	6.25	6.3	3.68	2.2	5.88										4.8	3.75	8.55	5	3.75	8.75	4.4	3.2	7.6	
285	000861	Phan Thị Hoàng Oanh	29/10/2006	12A6	4	3.5	7.5	5	4.2	2.4	6.6										5.8	3.5	9.3	5	4	9	5.4	3.2	8.6	
286	000866	Nguyễn Tất Gia Bảo	30/12/2006	12A6	3.5	2.25	5.75	5.3	4.73	2	6.73										5.8	4	9.8	4.75	2.5	7.25	5	3	8	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
287	000878	Nguyễn Diệp Quyền Trân	27/05/2006	12A6	2	2	4	4.5	4.03	1.8	5.83										4.2	4	8.2	4	2.25	6.25	4.4	1.2	5.6	
288	000904	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	04/12/2006	12A6	3	2.75	5.75	6.8	3.68	2	5.68										4.6	3.5	8.1	4.75	3.75	8.5	4.6	3.6	8.2	
289	000908	Thạch Bảo Ngọc	15/05/2006	12A6	2.75	2.25	5	8	5.78	2.6	8.38										5	3.75	8.75	3.75	1.75	5.5	4.4	3.6	8	
290	000912	Trần Thị Cẩm Tú	19/08/2006	12A6	2.25	1.75	4	6.8	2.8	1.3	4.1										2	2.25	4.25	2.5	1.75	4.25	3	2	5	
291	000913	Đinh Tuấn Anh	29/05/2006	12A6	3.25	2.5	5.75	4	3.85	2	5.85										4	3.5	7.5	3.75	4	7.75	4.2	2.2	6.4	
292	000926	Phạm Thụy Bảo Trân	31/07/2006	12A6	3	2.75	5.75	7	3.68	2	5.68										4.4	4	8.4	2.75	2.75	5.5	4.4	2.2	6.6	
293	000931	Phạm Kiến Tường Minh	15/06/2005	12A6	4	3	7	9	6.65	2.4	9.05										4.2	3.5	7.7	3.5	3.25	6.75	5	3.8	8.8	
294	000935	Nguyễn Anh Tiến	25/10/2006	12A6	1.75	2.5	4.25	6.5	3.15	1.8	4.95										3.6	3.5	7.1	3	3	6	2.8	2.2	5	
295	000940	Võ Minh Hải	11/09/2006	12A6	3.75	3.25	7	5.5	4.2	2	6.2										3.8	3.5	7.3	4.75	3	7.75	4.6	3.6	8.2	
296	000941	Nguyễn Đức Huy	28/01/2006	12A6	3.75	2.25	6	7	3.68	1.8	5.48										5	3.5	8.5	3.5	3	6.5	5.4	3.2	8.6	
297	000946	Trần Văn Phi	24/04/2006	12A6	1.5	2.25	3.75	7	2.63	1.8	4.43										3.6	3.75	7.35	2.75	1	3.75	3.6	2.8	6.4	
298	000951	Nguyễn Lê Ngọc Vi	04/02/2006	12A6	3	2.25	5.25	5.8	4.03	2	6.03										4.2	3.5	7.7	4	3	7	4.8	2.4	7.2	
299	000976	Nguyễn Phúc Hoàng Dung	03/10/2006	12A6	2	2.5	4.5	5.5	4.2	2	6.2										4	3.5	7.5	3.25	3.25	6.5	4.8	3.4	8.2	
300	000985	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	17/05/2006	12A6	2.5	2	4.5	5.8	5.08	2	7.08										5	3.25	8.25	2.5	3.75	6.25	4.4	3.8	8.2	
301	000992	Trần Kim Ngân	04/08/2006	12A6	2.75	2.5	5.25	6.5	4.2	1.5	5.7										3.4	4	7.4	3	2.75	5.75	5	3.2	8.2	
302	000994	Trịnh Ngọc Hoàng Phi	18/06/2006	12A6	3.75	2	5.75	5.5	3.85	1.8	5.65										4.6	4	8.6	5	2	7	4	3	7	
303	000997	Đào Võ Anh Thư	27/01/2006	12A6	2.5	2.5	5	6	4.9	2.2	7.1										5	4	9	4	3.5	7.5	5.2	3.4	8.6	
304	000590	Lê Đại Nhân	04/08/2006	12A7	1.5	2.25	3.75	5.5	2.45	1.4	3.85										2.8	3.25	6.05	3	2.75	5.75	3.4	1.6	5	
305	000596	Lương Trí Cường	07/01/2006	12A7	2.25	2	4.25	5	3.15	1.1	4.25										3.6	3.25	6.85	1.75	2	3.75	3.6	1.8	5.4	
306	000597	Huỳnh Tấn Đạt	31/08/2006	12A7	3.75	2.5	6.25	7	3.85	1.7	5.55										5.4	4	9.4	4.5	3.5	8	4.8	3	7.8	
307	000605	Nguyễn Thành Tâm	20/06/2005	12A7	3	3	6	6	3.85	1.9	5.75										5	3.5	8.5	5	4	9	4.6	2.2	6.8	
308	000623	Lư Ngọc Hân	28/01/2006	12A7	3.5	3.25	6.75	5.8	3.5	2	5.5										2.4	2.25	4.65	3.75	1.75	5.5	4.6	2.8	7.4	
309	000625	Nguyễn Đăng Khoa	31/05/2006	12A7	3.25	2	5.25	5.5	2.28	1.4	3.68										4.2	3.75	7.95	3.5	2.25	5.75	3.8	1.8	5.6	
310	000634	Hoàng Lê Thảo Vy	26/10/2006	12A7	1.75	2.5	4.25	6.3	3.33	1.9	5.23										2.8	3.75	6.55	3	3.75	6.75	4.2	3.2	7.4	
311	000663	Huỳnh Gia Mỹ	19/07/2005	12A7	3	2.5	5.5	4	3.5	1	4.5										5	3.75	8.75	3.25	1.25	4.5	3.2	1.6	4.8	
312	000666	Nguyễn Minh Thiện	29/11/2006	12A7	2.75	2.75	5.5	7.8	3.85	1.5	5.35										5	3.75	8.75	4.75	3.5	8.25	5	3.2	8.2	
313	000668	Lê Ngọc Mai Vy	11/02/2006	12A7	3.5	3	6.5	7.3	3.5	1.4	4.9										4.4	4	8.4	4	2.75	6.75	4.2	3.4	7.6	
314	000675	Lê Thị Cẩm Ly	06/04/2006	12A7	3	2.25	5.25	3.5	1.75	1.4	3.15										3	3.5	6.5	2.25	1.5	3.75	4.4	1.8	6.2	
315	000676	Hỏa Minh Ngọc	27/07/2006	12A7	4	2.5	6.5	5.3	4.55	2	6.55										5	4	9	2.75	3.5	6.25	4.6	3.6	8.2	
316	000680	Trần Nguyễn Minh Thi	09/12/2006	12A7	2.5	2.5	5	7	3.33	2	5.33										4.2	4	8.2	3.5	3	6.5	4.2	3.6	7.8	
317	000681	Trần Thương Thư	21/10/2006	12A7	2.25	2.5	4.75	5.3	3.68	2	5.68										4.8	4	8.8	2.75	3.5	6.25	4.4	3.2	7.6	
318	000710	Nguyễn Quang Huy	01/10/2006	12A7	3.5	3	6.5	5	3.68	1.6	5.28										3.6	3.5	7.1	3.5	3.25	6.75	4	2.6	6.6	
319	000712	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	09/08/2006	12A7	2.75	2.25	5	6	3.33	2	5.33										4.8	3.5	8.3	4	3.75	7.75	4.2	3	7.2	
320	000713	Hoàng Vân Nhung	13/05/2006	12A7	4.25	3	7.25	5.8	3.68	2	5.68										4.8	4	8.8	4.75	4	8.75	4.6	2.2	6.8	
321	000714	Nguyễn Minh Quân	26/09/2006	12A7	2.25	2.5	4.75	3.5	3.15	1.4	4.55										3.4	3.5	6.9		2.75	2.75	3.8	1.6	5.4	
322	000719	Nguyễn Đặng Thành Danh	02/08/2006	12A7	1.75	2.5	4.25	6	3.33	1.6	4.93										3.6	3.75	7.35	3.5	2.5	6	3.8	3.2	7	
323	000723	Đào Tuấn Kiệt	30/04/2006	12A7	1.75	2.5	4.25	4.3	2.45	1.6	4.05										3.2	3.75	6.95	1.75	1.5	3.25	4.8	0.8	5.6	
324	000726	Mai Thị Quỳnh Như	03/11/2006	12A7	4	2.5	6.5	5.5	3.15	1.3	4.45										3.2	3.5	6.7	3.5	3.25	6.75	4.2	2.4	6.6	
325	000764	Phạm Lê Hoàng Thiện	13/12/2006	12A7	3.5	2.5	6	4.3	3.85	1.8	5.65										3.2	3.75	6.95	2.5	3.5	6	2.8	1.6	4.4	
326	000784	Triệu Linh Hương	04/07/2005	12A7	2.5	2	4.5	5	2.8	1.4	4.2										3	2.5	5.5	1.25	2.5	3.75	3.4	2.6	6	
327	000793	Trần Công Danh	28/12/2006	12A7	2.75	2.75	5.5	5.8	3.5	1.7	5.2										4.2	3.75	7.95	4.5	2.75	7.25	3.8	2.4	6.2	
328	000805	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	10/02/2006	12A7	3.5	3	6.5	5.8	3.85	1.8	5.65										5.2	4	9.2	3	2.75	5.75	4.8	2.8	7.6	
329	000807	Võ Nguyên Bảo	22/11/2005	12A7	3	2.75	5.75	6	3.5	1.8	5.3										3.2	4	7.2	2.75	3.25	6	4.4	1.8	6.2	
330	000809	Nguyễn Lê Minh Khoa	04/04/2006	12A7	3.5	3	6.5	6.5	3.68	2	5.68										4.6	3.5	8.1	4.25	3	7.25	4.2	2.8	7	
331	000810	Lê Thị Mai	08/06/2006	12A7	2.75	2.5	5.25	5.8	2.98	1.4	4.38										3.2	4	7.2	4	3.75	7.75	4	3	7	
332	000815	Đặng Thanh Trọng	23/09/2006	12A7	3.25	2.25	5.5	6.5	2.8	0.8	3.6										5.2	3.5	8.7	4	2.5	6.5	5	2.4	7.4	
333	000821	Đinh Lê Khanh	02/06/2006	12A7	3.5	3.5	7	6.5	4.73	1.6	6.33										5.2	4	9.2	4.75	4	8.75	5.6	2.8	8.4	
334	000825	Lữ Tiến Phát	06/11/2006	12A7	3.75	3	6.75	5.8	3.68	2	5.68										4.8	3.5	8.3	5.25	3.5	8.75	4.2	3.4	7.6	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
335	000829	Lưu Thị Bích Trâm	13/05/2006	12A7	3.75	3	6.75	5	3.33	1.4	4.73										5.4	3.5	8.9	5	2.5	7.5	4.6	3.2	7.8	
336	000856	Nguyễn Y Bình	27/09/2006	12A7	3	2.5	5.5	5.3	4.2	1.3	5.5										4.6	4	8.6	4.5	3.25	7.75	4.4	3.4	7.8	
337	000857	Bùi Chí Hải	02/05/2006	12A7	2.25	2.25	4.5	5	2.28	2.2	4.48										4.8	3.5	8.3	3	2.75	5.75	4.8	1.6	6.4	
338	000863	Lê Thủy Tiên	10/09/2006	12A7	4.5	3.75	8.25	6	4.38	1.8	6.18										5.2	4	9.2	4.5	3.75	8.25	4.4	3.2	7.6	
339	000867	Nguyễn Hoàng Quốc Dũng	19/12/2006	12A7	4.25	2.75	7	5.5	4.03	2	6.03										4	4	8	3	3.25	6.25	4.8	3	7.8	
340	000911	Phạm Thảo Tiên	28/06/2006	12A7	3	2.5	5.5	6.3	3.33	1.6	4.93										5.4	4	9.4	4.5	3.75	8.25	3.6	2.2	5.8	
341	000915	Nguyễn Ngọc Duyên	06/03/2006	12A7	3	3.25	6.25	7.5	4.03	1.7	5.73										4	4	8	3	3	6	4.8	3	7.8	
342	000922	Tăng Tấn Phát	26/10/2006	12A7	2.75	2.5	5.25	6	2.45	0.9	3.35										4.4	4	8.4	2.5	2.5	5	3.6	1.6	5.2	
343	000928	Vũ Hoàng Vy Du	02/12/2006	12A7	4.75	3.5	8.25	5.8	4.73	1.8	6.53										5	3.75	8.75	5.75	3.5	9.25	4.8	4	8.8	
344	000933	Nguyễn Hồng Phúc	06/08/2006	12A7	3.25	3	6.25	6	3.68	2	5.68										4.6	4	8.6	3.25	1.75	5	4.6	3.6	8.2	
345	000936	Ngô Anh Tuấn	06/10/2006	12A7	2.75	2.5	5.25	5.5	3.68	1.8	5.48										3.8	3.5	7.3	3.25	3.25	6.5	5	3.6	8.6	
346	000937	Lê Bảo Anh	23/12/2005	12A7	3	1.5	4.5	4.3	2.1	1.8	3.9										4.4	3.5	7.9	2.75	3	5.75	4.2	2.8	7	
347	000939	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/06/2006	12A7	3.25	3	6.25	7.8	3.85	2	5.85										4.2	4	8.2	3.75	3.75	7.5	5.2	3.6	8.8	
348	000977	Lưu Thanh Hiền	20/04/2006	12A7	2.5	2.25	4.75	4	4.03	1.3	5.33										4	3.5	7.5	3.5	4	7.5	4.4	3	7.4	
349	000984	Vũ Thị Nhã Uyên	04/03/2006	12A7	3.5	2.75	6.25	6.3	4.73	2.6	7.33										5.6	4	9.6	4.75	2.75	7.5	5	3.2	8.2	
350	000588	Đào Thị Thùy Linh	16/05/2006	12A8	3	2.75	5.75	7	4.03	1.8	5.83										5.2	3.5	8.7	3	2.75	5.75	5	3	8	
351	000593	Trần Vũ Phương Trang	05/08/2006	12A8	3	2.25	5.25	5.8	4.03	2	6.03										3.8	3.5	7.3	2.5	3.25	5.75	3.6	3	6.6	
352	000608	Phạm Thị Thanh Trúc	20/01/2006	12A8	2.75	2.5	5.25	5.8	4.03	2	6.03										4.4	3.5	7.9	3.75	3	6.75	4.4	2.2	6.6	
353	000616	Dương Hoàng Quân	23/10/2006	12A8	1.5	1.75	3.25	4.8	3.85	1.4	5.25										3.8	3.25	7.05	3.25	0.5	1.9	4.6	2.2	6.8	VPQCT
354	000626	Dương Tấn Lộc	18/08/2006	12A8	4.75	2.75	7.5	6.3	3.68	2	5.68										4.8	3.5	8.3	5.5	4	9.5	5	3.4	8.4	
355	000628	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	07/04/2006	12A8	3	1.75	4.75	6	4.03	2	6.03										4.6	3.75	8.35	4.75	3.25	8	4	2.6	6.6	
356	000632	Phạm Ngô Thị Minh Thư	20/09/2006	12A8	3	2.25	5.25	5.3	3.68	2	5.68										3.6	3.5	7.1	2.5	3.75	6.25	3	2.6	5.6	
357	000661	Nguyễn Hữu Huy	25/08/2006	12A8	4	2.5	6.5	5	3.33	1.8	5.13										4.2	4	8.2	3	3	6	4.8	3	7.8	
358	000664	Chế Thị Uyên Nhi	22/11/2006	12A8	2.75	2.5	5.25	5.3	2.63	1.5	4.13										4.2	3.75	7.95	3.5	3	6.5	3.2	3.8	7	
359	000667	Nguyễn Thị Bảo Trâm	18/09/2006	12A8	4.5	1.75	6.25	5.5	4.2	2	6.2										3.6	4	7.6	4.5	2.75	7.25	4.8	3.2	8	
360	000683	Lê Bình Phương Vy	16/11/2006	12A8	3.75	3	6.75	6.5	4.2	2	6.2										5.2	3.5	8.7	5.75	4	9.75	5.2	3	8.2	
361	000708	Tăng Ngọc Minh Anh	19/09/2006	12A8	2	1	3	4.5	4.2	1.4	5.6										3.8	3.5	7.3	3	2.25	5.25	3	1.6	4.6	
362	000715	Nguyễn Tâm Thiện	23/07/2006	12A8	2.5	3.25	5.75	5.5	3.5	1.8	5.3										4	3.25	7.25	3.75	2.75	6.5	4.4	2.4	6.8	
363	000718	Trần Tuấn Anh	29/10/2005	12A8	1.5	0.75	2.25	4	4.2	1.6	5.8										3	2.25	5.25	2.75	1	3.75	3.8	1.2	5	
364	000722	Nguyễn Thị Thu Hương	05/01/2006	12A8	3	3.25	6.25	5.8	3.33	2	5.33										3.6	3.75	7.35	4	3	7	4.6	2.4	7	
365	000731	Lê Thanh Tú	07/02/2006	12A8	3	1.75	4.75	4.5	2.98	1.3	4.28										3.6	4	7.6	2.75	3	5.75	4.8	2	6.8	
366	000760	Phạm Thanh Trường Long	08/08/2006	12A8	2	0.5	2.5	3.5	2.98	1	3.98										3.6	0.25	3.85	3.25	0.75	4	4	0.6	4.6	
367	000761	Trần Ngọc Huỳnh Ngân	14/12/2006	12A8	3.5	3.25	6.75	7.5	3.5	1.9	5.4										3.2	3.5	6.7	2	3.5	5.5	4.2	2.2	6.4	
368	000771	Nguyễn Phúc Hưởng	29/10/2006	12A8	3.75	1.75	5.5	4.8	4.73	2	6.73										4	2.75	6.75	3	2.75	5.75	3.2	2.4	5.6	
369	000772	Trần Nguyễn Anh Kiệt	10/09/2006	12A8	4	2.5	6.5	7.3	3.68	2	5.68										5.2	4	9.2	5.5	3.25	8.75	5.2	3.4	8.6	
370	000773	Lê Trung Nam	01/09/2006	12A8	3	2	5	6.3	3.85	1.8	5.65										4	3.25	7.25	4	2	6	3.8	1.8	5.6	
371	000775	Nguyễn Ngọc Thiên Như	22/11/2006	12A8	3.25	2.75	6	5.8	4.9	2.2	7.1										3.8	4	7.8	4	3.5	7.5	3.8	3.8	7.6	
372	000782	Trần Lê Gia Bảo	13/01/2006	12A8	2	0.75	2.75	3.5	2.8	2.2	5										2	3.5	5.5	1.75	2.75	4.5	2.6	0.6	3.2	
373	000785	Phạm Lê Mỹ Ly	10/11/2006	12A8	3	2.75	5.75	5.3	4.2	2	6.2										5.2	4	9.2	3	3	6	5	2.6	7.6	
374	000789	Nguyễn Thị Thanh Thủy	15/05/2006	12A8	2.5	2.25	4.75	6.5	4.55	2.2	6.75										4.6	3.5	8.1	3.75	3.5	7.25	4	3	7	
375	000790	Nguyễn Ngọc Lam Trinh	22/05/2006	12A8	2.75	2.5	5.25	5.5	3.15	2.4	5.55										4	4	8	4.5	3.5	8	4.2	2	6.2	
376	000802	Phạm Ngọc Mai Thanh	18/06/2006	12A8	2.5	1.75	4.25	3.8	2.63	1	3.63										2.2	3.5	5.7	2.75	1	3.75	4.4	2.4	6.8	
377	000813	Đỗ Ngọc Phương Quỳnh	31/03/2006	12A8	3.75	2.5	6.25	6.3	4.55	2	6.55										5	4	9	4.25	4	8.25	5.4	2.4	7.8	
378	000860	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	26/12/2006	12A8	2.5	2	4.5	5.75	3.5	2.4	5.9										3	3.5	6.5	2.5	2.75	5.25	3.6	2.4	6	
379	000864	Nguyễn Đức Trung	09/12/2006	12A8	2.75	2.25	5	5.3	4.2	2	6.2										4.2	3.75	7.95	3.75	1.5	5.25	4	3.4	7.4	
380	000865	Vũ Hoàng An	20/09/2006	12A8	3.5	2.75	6.25	5.8	4.55	2.2	6.75										4.2	3.5	7.7	4	3.75	7.75	4.4	2	6.4	
381	000868	Hoàng Thị Ngọc Hà	07/08/2006	12A8	3.25	3	6.25	5.3	3.85	2	5.85										4.4	3.5	7.9	4.75	3	7.75	4.8	2.8	7.6	
382	000870	Nguyễn Duy Khánh	05/08/2006	12A8	3.25	2	5.25	5.8	3.5	1.8	5.3										5.2	4	9.2	5.5	3.75	9.25	3.8	3	6.8	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
383	000907	Hoàng Nhật Minh	24/10/2006	12A8	4	2.5	6.5	4	4.55	2	6.55										4	3.5	7.5	1.75	2	3.75	3.6	1	4.6	
384	000909	Nguyễn Minh Phát	07/08/2005	12A8	2.5	0	2.5	0.5	1.93	0	1.93										2	0.5	2.5	1.5	0	1.5	1.8	3	4.8	
385	000914	Nguyễn Thái Bình	09/02/2006	12A8	2.25	2	4.25	5.3	2.1	1.2	3.3										3.8	3.75	7.55	1.5	1.75	3.25	4	1.8	5.8	
386	000917	Trần Huy Hoàng	26/10/2006	12A8	2.5	2.5	5	5.5	2.45	1.8	4.25										3.2	3.5	6.7	3.75	3.25	7	3.8	2.6	6.4	
387	000930	Trần Thùy Thiên Kim	07/12/2006	12A8	3.25	3.25	6.5	5.8	4.55	1.8	6.35										5	4	9	5.5	3.75	9.25	5.4	3.6	9	
388	000943	Nguyễn Trần Bảo Long	30/07/2005	12A8	2.25	2.25	4.5	5.3	3.85	1.8	5.65										4.6	3.5	8.1	3.25	2.5	5.75	3.6	3.4	7	
389	000947	Trần Ngọc Tiểu Quỳnh	20/09/2006	12A8	4	2.25	6.25	5.3	4.03	2	6.03										4.8	3.5	8.3	3.25	3.75	7	3.6	3.6	7.2	
390	000979	Phạm Quang Minh	29/07/2006	12A8	1	0	1	2	1.75	0	1.75										1.6	0.5	2.1	1.2	0	1.2	1.8	2.6	4.4	
391	000980	Vũ Thị Thảo Nguyên	31/12/2006	12A8	3.25	2.5	5.75	5.8	3.33	2	5.33										4	4	8	5	2.75	7.75	4.6	3.4	8	
392	000983	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	15/10/2006	12A8	3.75	2.75	6.5	6.3	2.63	2	4.63										4	4	8	4.75	3.25	8	4	3	7	
393	000987	Lê Xuân Đạo	01/09/2006	12A8	3.5	2.5	6	5	3.85	2.4	6.25										4.8	3	7.8	2	2.5	4.5	4	2.2	6.2	
394	000996	Lê Hữu Thắng	14/06/2006	12A8	1.5	1.5	3	4	2.1	1.2	3.3										3.2	1.75	4.95	3.25	2	5.25	3.4	0.8	4.2	
395	000592	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/10/2006	12A9	2.75	2.5	5.25	7	3.85	1.8	5.65										3	3.5	6.5	3.25	2	5.25	3.8	2.4	6.2	
396	000595	Lê Thiện Minh Anh	28/01/2006	12A9	4.25	2.75	7	5.8	5.25	1.6	6.85										3.2	4	7.2	3.75	3.25	7	5.2	2.8	8	
397	000604	Nguyễn Thanh Phong	10/07/2006	12A9	2	1.5	3.5	1.8	2.63	0.8	3.43										3	1.25	4.25	2	1.5	3.5	3.6	1.2	4.8	
398	000606	Nguyễn Việt Thắng	26/11/2006	12A9	2.75	2.25	5	5	3.33	1.4	4.73										4	3.5	7.5	2.75	4	6.75	4.6	2	6.6	
399	000613	Đoàn Ngọc Khánh Linh	25/01/2006	12A9	3.25	2.25	5.5	4.5	4.2	1.8	6										3.8	4	7.8	3.75	2.5	6.25	4.4	2	6.4	
400	000617	Nguyễn Quỳnh Thi	30/07/2006	12A9	4	3.5	7.5	8	4.2	2	6.2										4.6	3.5	8.1	4.25	4	8.25	4.4	3	7.4	
401	000618	Lê Nguyễn Bảo Trâm	18/02/2006	12A9	3.5	3	6.5	6.3	4.73	2	6.73										4.2	4	8.2	5	2	7	4.2	3.4	7.6	
402	000630	Trần Anh Tân	23/10/2006	12A9	3.5	2.5	6	6.3	3.15	2	5.15										4.2	3.5	7.7	3.25	3.25	6.5	3.6	3.6	7.2	
403	000660	Vũ Hải Đăng	12/03/2006	12A9	2.75	0.75	3.5	2.3	2.8	0.9	3.7										2.6	1.25	3.85	2	1.25	3.25	2.4	1.8	4.2	
404	000665	Nguyễn Anh Quân	14/09/2006	12A9	3	2.25	5.25	3.5	3.5	1.3	4.8										3	3.25	6.25	2.75	2.75	5.5	3.4	1.6	5	
405	000669	Phan Thị Quỳnh Anh	04/09/2006	12A9	3.25	3	6.25	6.3	3.85	2.2	6.05										3.6	4	7.6	4	2.5	6.5	4.6	1.8	6.4	
406	000671	Võ Thành Đạt	29/11/2006	12A9	2.75	3.5	6.25	3	2.98	1.4	4.38										3.4	3.75	7.15	4	1.75	5.75	3.2	2	5.2	
407	000672	Mạc Gia Hân	11/03/2006	12A9	3.75	2.5	6.25	7.5	3.68	1.2	4.88										3.4	4	7.4	3.25	2.75	6	4.8	3.2	8	
408	000673	Nguyễn Thị Diễm Hương	18/08/2006	12A9	2.5	1.25	3.75	5.8	2.63	0.9	3.53										2.8	3.5	6.3	2.5	1.75	4.25	3.8	2.8	6.6	
409	000678	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/2006	12A9	3.5	3.25	6.75	5.3	2.1	2	4.1										4.2	2	6.2	3	1.75	4.75	4.6	3.4	8	
410	000679	Đỗ Lê Ngọc Thạch	16/03/2006	12A9	3.25	2.75	6	5.5	5.95	2.3	8.25										5	4	9	5.25	3.5	8.75	5.4	2.8	8.2	
411	000709	Nguyễn Phúc Đức	13/05/2006	12A9	3.75	3.5	7.25	6.3	4.03	1.8	5.83										4.6	3.25	7.85	5.5	2.75	8.25	5.4	2.6	8	
412	000716	Nguyễn Thị Bích Trâm	09/10/2006	12A9	4.25	2.75	7	6.3	3.15	1.6	4.75										3.6	4	7.6	5	3.75	8.75	5	2.8	7.8	
413	000727	Nguyễn Ngọc Gia Phúc	05/10/2006	12A9	3.5	3.5	7	4.3	4.9	1.8	6.7										4.4	4	8.4	4.5	3.5	8	5	2.8	7.8	
414	000757	Vũ Trâm Anh	24/10/2006	12A9	2.75	1.25	4	5.3	3.15	1.2	4.35										4.4	4	8.4	2.5	3	5.5	4	2	6	
415	000763	Trần Minh Quân	26/11/2005	12A9	4.5	2.75	7.25	6.5	3.68	1.2	4.88										4.2	3.5	7.7	5.25	3.5	8.75	4.2	3.4	7.6	
416	000766	Nguyễn Lê Thảo Vy	18/02/2006	12A9	2.75	2	4.75	5	4.55	1.4	5.95										4.8	3.75	8.55	2	2.25	4.25	4.2	2	6.2	
417	000774	Ngô Hồng Ngọc	06/04/2006	12A9	3	1.75	4.75	5.5	2.63	0.9	3.53										3.4	4	7.4	2	1.25	3.25	4.2	2.6	6.8	
418	000778	Đào Đức Thịnh	09/02/2006	12A9	2	2.25	4.25	7	3.15	2	5.15										2.6	4	6.6	3.25	2.75	6	5.2	2.6	7.8	
419	000788	Nguyễn Ngọc Quyên	26/08/2006	12A9	4	3.5	7.5	6	4.03	1.5	5.53										4	4	8	5.5	4	9.5	5	3.2	8.2	
420	000792	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	29/05/2006	12A9	3.25	3.5	6.75	5.5	4.55	1.6	6.15										4	4	8	5.25	2.25	7.5	4.2	3.4	7.6	
421	000796	Nguyễn Chí Khang	10/09/2006	12A9	3.25	2	5.25	4.8	3.15	1.6	4.75										2.8	3.5	6.3	2.75	2.75	5.5	3.8	2.2	6	
422	000798	Phạm Dương Hồng Nga	22/03/2006	12A9	4.25	3.5	7.75	5	2.98	1.6	4.58										3.4	4	7.4	4.25	3.25	7.5	4.2	2.8	7	
423	000803	Nguyễn Hoàng Thông	05/02/2006	12A9	3.25	2.25	5.5	5.5	3.5	1.2	4.7										4.4	4	8.4	3.25	2.75	6	4.6	1.8	6.4	
424	000814	Trần Ngọc Uyên Thy	29/09/2006	12A9	3.5	3	6.5	4	3.85	1.6	5.45										3.4	3.75	7.15	2.5	3	5.5	3.2	2	5.2	
425	000823	Bùi Nguyễn Ngọc Ngân	23/04/2006	12A9	3	2.75	5.75	4.3	3.33	1.9	5.23										3	4	7	3.5	2.75	6.25	3.6	1.8	5.4	
426	000824	Lê Ngọc Trí Nguyên	06/10/2006	12A9	2.5	2.5	5	3	3.15	1.2	4.35										3.4	3.25	6.65	3.5	2	5.5	4.6	2.4	7	
427	000831	Nguyễn Hoàng Yến	15/07/2006	12A9	2.25	2	4.25	2.8	2.28	1.6	3.88										3.2	3.75	6.95	3.25	3.25	6.5	3.2	1.6	4.8	
428	000858	Lê Minh Khôi	22/07/2006	12A9	3.25	2.75	6	5	2.98	1.5	4.48										2.6	3.25	5.85	3.5	2	5.5	4.6	3.2	7.8	
429	000862	Đoàn Minh Sang	09/07/2006	12A9	3.25	3	6.25	4.5	3.33	2	5.33										2.4	4	6.4	2.75	3	5.75	3.6	2.8	6.4	
430	000869	Nguyễn Đức Hoàng	08/02/2006	12A9	3.5	3.25	6.75	5.3	3.85	1.3	5.15										3.8	1.25	5.05	2.5	2.75	5.25	3.8	0.8	4.6	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
431	000872	Bùi Thanh Ngân	05/10/2006	12A9	3.25	3.25	**6.5**	**5**	3.15	1.8	**4.95**										3.6	3.5	**7.1**	5.5	3.75	**9.25**	3.6	2.6	**6.2**	
432	000875	Hà Như Quỳnh	17/07/2006	12A9	3.25	2.75	**6**	**5.3**	3.5	1.5	**5**										4.4	1.75	**6.15**	3.5	2	**5.5**	3.2	3.4	**6.6**	
433	000925	Võ Thị Anh Thúy	21/12/2005	12A9	3	2.75	**5.75**	**5.5**	2.63	1.8	**4.43**										3.2	3.25	**6.45**	2.25	2	**4.25**	3.6	3.2	**6.8**	
434	000929	Phạm Trần Bảo Hân	05/04/2006	12A9	2.5	3	**5.5**	**4.8**	3.68	2	**5.68**										3.6	3.5	**7.1**	4	2.5	**6.5**	4	3.6	**7.6**	
435	000934	Phạm Tấn Tài	25/04/2006	12A9	4	3.5	**7.5**	**7**	2.98	1.6	**4.58**										5.2	4	**9.2**	5.75	3.75	**9.5**	3.6	3.6	**7.2**	
436	000938	Phạm Thị Mỹ Chi	08/10/2006	12A9	3.5	1.5	**5**	**6.8**	4.03	1.5	**5.53**										2.6	3	**5.6**	3.5	2.5	**6**	3.4	3.6	**7**	
437	000948	Lại Hoàng Thắng	06/03/2006	12A9	3.75	1.75	**5.5**	**4.5**	2.63	1.6	**4.23**										4.2	3.5	**7.7**	3	1.5	**4.5**	4	2.6	**6.6**	
438	000978	Lê Thị Kim Liên	05/03/2006	12A9	3.5	3	**6.5**	**7.8**	4.2	1.6	**5.8**										4.6	4	**8.6**	4	4	**8**	5.2	3	**8.2**	
439	000982	Trần Hồng Ngọc Tâm	08/10/2006	12A9	3	1.75	**4.75**	**5**	2.45	2.1	**4.55**										3.2	4	**7.2**	4.5	2.5	**7**	5.2	3	**8.2**	